Chương 3

Bài toán liệt kê (duyệt)

- Phương pháp đệ quy (quay lui)
- Phương pháp lặp (sinh kế tiếp)

3.1. Phương pháp đệ quy

- Nguyên lý chung
- Bài toán 8 hậu hòa bình
- Liệt kê các cấu hình tổ hợp cơ bản

3.1.1. Nguyên lý chung

Để liệt kê tất cả các cấu hình S=s₁s₂...s_k thuật toán giả sử đã có cấu hình con s₁s₂...s_{i-1}. Ở bước thử tìm giá trị cho s_i, Try(i), duyệt qua mọi giá trị j đề cử được cho s; và thực hiện các bước sau:

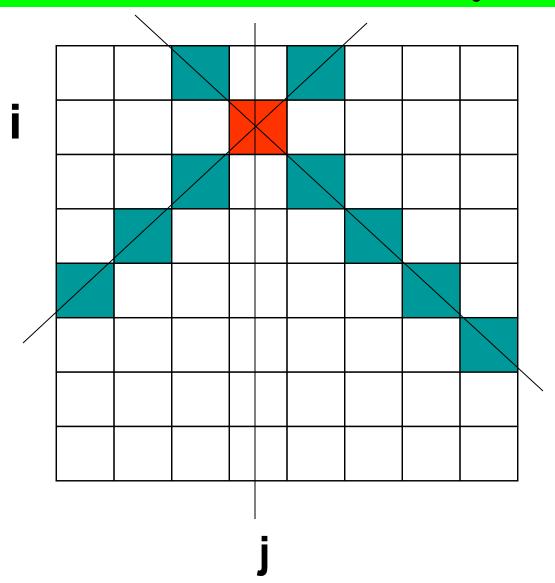
3.1.1. Nguyên lý chung

- Với mỗi giá trị j đề cử được cho s_i thực hiện 4 bước sau:
- 1) $s_i=j$;
- 2) <Thay đổi trạng thái>;
- 3) If (i = =k) Print(S); else Try(i+1);
- 4) <Trả lại trạng thái cũ>;
- Chương trình chính gọi *Try(1)*

3.1.1. Nguyên lý chung

Lưu ý: Một số cấu hình không có hai bước 2) và 4)

Trong việc mô tả các thuật toán liệt kê các cấu hình tổ hợp cơ bản, luôn giả sử tập nguồn $X = \{1..n\}$. Trong trường hợp cụ thể thì lấy các phần tử của X làm chỉ số của mảng. Không dùng S[0]



Khai báo

- Bàn cò: int S[8];
- Các mảng cần đánh dấu
 - Cột: int a [8];
 - Song song chéo chính: int b[15];
 - Song song chéo phụ: int c[15];

Trước khi gọi Try(0) cần lấp đầy a,b,c giá trị 1 (TRUE)

```
void Try(int i)
 int j;
 for (j=0; j<8; j++) if (a[j]\&\&b[i-j+7]\&\&c[i+j])
  S[i]=j;
  a[i]=0; b[i-i+7]=0; c[i+i]=0;
  if (i==7) print(); else Try(i+1);
  a[i]=1; b[i-i+7]=1; c[i+i]=1;
```

8Hâu.CPP

3.1.2. Liệt kê cấu hình tổ hợp

Trong việc mô tả các thuật toán liệt kê các cấu hình tổ hợp cơ bản, luôn giả sử tập nguồn $X = \{1..n\}$. Trong trường hợp cụ thể thì lấy các phần tử của X làm chỉ số của mảng. Không dùng S[0]

3.1.2. Liệt kê chỉnh hợp lặp

```
Không có hai bước 2) và 4)
void Try(int i)
 int j;
 for (j=1; j <= n; j++)
   S[i]=j;
   if (i==k) print(); else Try(i+1);
```

3.1.2. Liệt kê chỉnh hợp lặp

ChinhHopLap.CPP

3.1.3. Liệt kê chỉnh hợp

Cần mảng a đánh dấu các giá trị j đã dùng

```
void Try(int i)
{ int j;
 for (j=1; j<=n; j++) if (a[j]){
   S[i]=j;
   a[j]=0;
   if (i==k) print(); else Try(i+1);
   a[j]=1;
```

3.1.3. Liệt kê chỉnh hợp

ChinhHop.CPP

 \triangleright Hoán vị là chỉnh hợp với k=n

3.1.4. Liệt kê tố hợp

```
Liệt kê theo thứ tự tăng. Giá trị j để cử được cho s; là:
1+s_{i-1} ≤ j ≤ n-k+i. Gọi Try(1)=> mång S có S[0]=0.
void Try(int i)
 int j;
 for (j=1+S[i-1]; j <= n-k+i; j++){
  S[i]=j;
  if (i==k) print(); else Try(i+1);
```

3.1.4. Liệt kê tổ hợp

ToHop.CPP

3.2. Phương pháp lặp

- Nguyên lý chung
- Liệt kê các cấu hình tổ hợp cơ bản

3.2.1. Nguyên lý chung

- Liệt kê tất cả các cấu hình $S=s_1s_2...s_k$ theo thứ tự từ điển, gồm các bước sau:
- Tìm S nhỏ nhất; Print(S);
- Lặp cho đến khi đủ số cấu hình: Tìm S tiếp theo; Print(S);
- Hay Trong khi S chưa phải lớn nhất:

Tìm S tiếp theo; Print(S);

3.2.1. Nguyên lý chung

Bước *Tìm S tiếp theo* S hiện tại thì tùy theo từng cấu hình cụ thể mà thay đổi S như sau:

- Tìm S[i] bên phải nhất có thể tăng được
- Tăng S[i] với giá trị tăng nhỏ nhất
- Hạ cấu hình con S[i+1..k] xuống nhỏ nhất Cũng có thể vừa tìm S[i] vừa kiểm tra dừng

3.2.2. Liệt kê chỉnh hợp lặp

```
for (i=1; i<=k; i++) S[i]=1; print(); c=1;
 while (c <= n^k){
   i=k; while (S[i]==n) i--;
   S[i]++;
  for (j=i+1; j<=k; j++) S[j]=1;
   print(); c++;
```

3.2.3. Liệt kê tố hợp

```
Tổ hợp là bộ không thứ tự. Liệt kê theo thứ tự tăng:
s_i < s_{i+1}. Giá trị lớn nhất cho s_i là n-k+i.
for (i=1; i<=k; i++) S[i]=i; print(); c=1;
 while (c < C(n,k)){
   i=k; while (S[i]==n-k+i) i--;
   S[i]++;
   for (j=i+1; j<=k; j++) S[i]=S[i-1]+1;
   print(); c++;
```

3.2.4. Liệt kê hoán vị

nhỏ nhất theo thứ tự tăng và lớn nhất theo thứ tự giảm.

```
for (i=1; i<=n; i++) S[i]=i; print(); c=1;
 while (c<n!) {
   i=n-1; while (S[i]>S[i+1]) i--;
  j=n; while (S[j]<S[i]) j--;
  tam=S[i]; S[i]=S[j]; S[j]=tam;
  j=i+1; k=n; while (j<k){
     tam=S[j]; S[j]=S[k]; S[k]=tam; j++; k--;}
  print(); c++;
                                                     22
```

3.2.4. Liệt kê chỉnh hợp

Đưa thuật toán sinh hoán vi vào mỗi bước sinh tố hợp có được thuật toán sinh chỉnh hợp không lặp.